

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 483/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận

2. Bà Tiêu Kim Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Duyên A, sinh năm 1992

Địa chỉ: 7/135/6 đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Lưu Tuấn Linh là Luật sư của Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế và cộng sự thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1987

Địa chỉ: 7/135/6 đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Phiên tòa có mặt bà A, ông K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Duyên A trình bày: Bà và ông Nguyễn Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, cụ thể không hòa hợp trong vấn đề sinh hoạt vợ chồng, cách chăm sóc con, thường xuyên cãi nhau về mối quan hệ với gia đình chồng, hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân. Nay bà A xác định không còn tình cảm với ông K nữa, vì vậy bà A yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tú U, sinh ngày 02/11/2015 (nữ). Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con bà A không

yêu cầu ông K cấp dưỡng. Bà A cho rằng bà có nhiều ưu điểm hơn so với ông K trong việc nuôi dạy con cái như trẻ U giới tính nữ, hiện còn nhỏ tuổi nên cần sự chăm sóc từ người mẹ nhiều hơn, trẻ U đang ở và đi học tại Quận 10 trong khi ông K đã dọn nhà về tỉnh Đồng Nai ở và đang thất nghiệp, nếu Tòa án giao con cho ông K trực tiếp nuôi trẻ U thì sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ U. Bà làm nhân viên văn phòng của Công ty iEC tiếp vận Việt Nam thu nhập tiền lương là 10.000.000 (mười triệu) đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà A không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Ngọc Duyên A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không hòa hợp với nhau về nhiều mặt, ngoài ra ông được biết bà A thích một người trong công ty của bà A nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tú U, sinh ngày 02/11/2015 (nữ). Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con ông K không yêu cầu bà A cấp dưỡng. Hiện trẻ U đang ở với bà A và học trường Mầm non Khai Trí Phường 14, Quận 10. Ông làm đầu bếp nhưng do ông mới chuyển nhà về Đồng Nai từ đầu tháng 7/2019 ở nên hiện nay còn đang thất nghiệp, tuy nhiên tại phiên tòa ông K trình bày ông mới đi làm nhân viên bán xe đạp và tiệm Cầm đồ tại Đồng Nai với mức lương 6.000.000 (sáu triệu) đồng mỗi tháng. Ông K cho rằng bà A có nhiều điểm nuôi con không tốt bằng ông như bà A mắc bệnh về não, không thể chạy xe để đưa đón con đi học, cô ấy thích được tự do, đi chơi nên không có thời gian chăm sóc con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng các đương sự đã không thống nhất được với nhau về nội dung giải quyết vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày xét thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông K là trầm trọng, bà A đang có chỗ ở, công việc ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh, bản thân trẻ A đang ở với bà A và học tại Quận 10 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, đây là tranh chấp về “ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa chỉ số 7/135/6

đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm Tòa án thụ lý nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Quá trình giải quyết vụ án, bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông K và được trực tiếp nuôi con.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Ngọc Duyên A và ông Nguyễn Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2015 ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà A và ông K:

Theo bà A trình bày quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Cụ thể không hòa hợp trong vấn đề sinh hoạt vợ chồng, cách chăm sóc con, thường xuyên cãi nhau về mối quan hệ với gia đình chồng, hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân. Mâu thuẫn này được ông K thừa nhận và ông đồng ý ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tú U, sinh ngày 02/11/2015. Bà A và ông K đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, trong trường hợp này bà A hiện đang có chỗ ở ổn định tại Quận 10, bản thân trẻ U đang ở với bà A và đang học tại Phường 14, Quận 10, nếu thay đổi chỗ ở sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự cùng khai không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Duyên A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc Duyên A với ông Nguyễn Tuấn K. Bà Nguyễn Ngọc Duyên A được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn K.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Tú U, sinh ngày 02/11/2015 (nữ) cho bà Nguyễn Ngọc Duyên A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Ngọc Duyên A không yêu cầu ông Nguyễn Tuấn K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên tự khai không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Duyên A phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Ngọc Duyên A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2018/0017394 ngày 31/5/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10. Bà Nguyễn Ngọc Duyên A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Duyên A và ông Nguyễn Tuấn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Quyết

